

Bản án số: 79/2024/HSST
Ngày 15- 3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Từ Anh Tuấn.
- Bà Bùi Thị Thuý Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2024/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63 /2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Phước; thường trú: Thôn 6 xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Văn H, sinh năm 1957 và con bà Đinh Thị V, sinh năm 1963; bị cáo có 03 anh em ruột; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/11/2023, bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH FM Supply Chain Việt Nam. Có bà Lê Thị Mỹ H, chức vụ: Trưởng phòng nhân sự Công ty TNHH FM Supply Chain Việt Nam là đại diện theo uỷ quyền, vắng mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Chị Lâm Quỳnh T, sinh năm 1987; thường trú: đường L, phường 3, thành phố H, tỉnh Phú Yên, vắng mặt
- Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1995; thường trú: Khu phố 5, phường Đ, thành phố C, tỉnh Ninh Thuận, vắng mặt.
- Ông Ngô Văn H, sinh năm 1957; thường trú: Thôn 6 xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Văn T được Công ty TNHH FM Supply Chain Việt Nam tại địa chỉ đường ĐT 743B, khu phố N2, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương ký kết hợp đồng lao động thời hạn 01 năm (từ ngày 15/9/2022 đến 14/9/2023 với vị trí trưởng nhóm kho, khi làm việc tại đây T được Công ty bàn giao cho 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude 5410, core I5-Win 10 Pro để sử dụng trong công việc. Khi nhận máy tính và làm được thời gian ngắn T mang máy tính của công ty bán cho người thanh niên (không rõ nhân thân) được 6.000.000 đồng. Ngày 21/9/2022, T điện thoại xin công ty nghỉ việc, cùng ngày Công ty ra Quyết định nghỉ việc cho Ngô Văn T kể từ ngày 21/9/2022 đồng thời công ty yêu cầu T trong thời gian từ 1 đến 3 ngày phải bàn giao, hoàn trả lại tài sản máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude 5410 cho công ty. Do đã bán máy tính trước đó do vậy T khất lần trả máy cho công ty, đền tiền cho công ty, sau đó T đi xin việc làm khác. Đại diện Công ty TNHH FM Supply Chain Việt Nam đến Công an phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Ngày 11/11/2023, T bị bắt truy nã. Tài sản thiệt hại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude 5410, core I5-Win 10 Pro T bán không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 01/BBĐG-HĐĐGTS ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An, kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Dell Latitude 5410 (đã qua sử dụng) trị giá 13.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/11/2023, ông Ngô Văn H (cha của bị cáo T) đã bồi thường cho Công ty TNHH FM Supply Chain Việt Nam số tiền 13.500.000 đồng.

Cáo trạng số 78/CT – VKS-DA ngày 05 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật Hình sự). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét căn cứ tại khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 02 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị cáo Ngô Văn T có yêu cầu xét xử vắng mặt, đại diện theo uỷ quyền bị hại vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 và Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị cáo, người đại diện uỷ quyền bị hại.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Ngô Văn T: Bị cáo T là trưởng nhóm quản lý kho cho Công ty TNHH FM Supply Chain Việt Nam (gọi tắt là Công ty). Khi làm việc T được Công ty cung cấp một máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude 5410 trị giá 13.500.000 đồng để sử dụng trong công việc. Sau khi được cấp máy vi tính T đã mang bán được 6.000.000 đồng sau đó xin nghỉ việc để chiếm đoạt tài sản trên. Hành vi nêu trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 78/CT-VKS-DA ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tình tiết trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 7 năm tù. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại (Công ty) trong vụ án được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty đã được bồi thường và không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt bị cáo có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt bị cáo thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Tham ô tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 và Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 11/11/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Ngô Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh